

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2020/HSST**

Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn P**; sinh năm 1987; HKTT: Mường É, Thuận Châu, Sơn La; Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Cà Văn T (đã chết); Con bà: Lò Thị B; Gia đình có 2 anh em bị cáo là thứ nhất; Vợ: Lò Thị P; Con có 3 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2018; TATS: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên **Lò Thị H**, sinh năm 1989 tại Điện Biên; HKTT: Bản Hán, Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên; Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Lò Văn N (đã chết); Con bà: Lò Thị T; Gia đình có 4 anh em bị cáo

con là thứ hai; Chồng: Lò Văn X (đã chết); Có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2008; TATS: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Họ và tên: **Tòng Văn L**, sinh năm 1986; HKTT: Lềch Cuông, Thanh Hưng, Điện Biên, Điện Biên; Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Tòng Văn I (đã chết); Con bà: Cà Thị S; Gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ ba; Vợ: Quàng Thị A; Con: có 01 con sinh năm 2013; TATS: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Họ và tên: **Lường Văn H**, sinh năm 1997; HKTT: Bản Nà Ngám - Nà Nhạn - Điện Biên; Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lường Văn T; Con bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ hai; TATS: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**\* Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Lường Văn H:** Bà **Hồ Thúy Sen** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Đại An, xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

2 Anh **Đình Xuân C**, sinh năm 1987; Trú tại: Thắng Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

3. Anh **Lò Văn K**, sinh năm 1995; Trú tại: Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h giờ 10 phút ngày 17/12/2019, Tổ công tác Công an phường Giang Biên làm nhiệm vụ tại tổ 5 phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy BKS 88F6 -7194 màu nâu có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra thanh niên đó dùng tay phải lấy 01 gói nilong màu đen trong

túi áo ngực bên trái đang mặc vút xuống đường, tổ công tác đã thu giữ gói nilong. Đối tượng khai nhận tên là Tòng Văn L, gói nilong là ma túy Lả mới mua để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Giang Biên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong tang vật gồm: 01 gói nilong màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại OPPO A3S màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy SYM BKS: 88F6-7194 đã qua sử dụng và đưa Lả về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Tòng Văn L khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2019, L đi xe máy BKS 88F6-7194 đến lán xây dựng của P tại tổ 5, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp P và mua của P 01 gói nilon màu đen bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong ma túy, L cất gói ma túy vào trong túi áo ngực phía trước bên trái L đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đê Kẻ Tạnh, tổ 5 Phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, L bị công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L vút gói ma túy từ trong túi áo ngực phía trước bên trái xuống đường nhưng bị công an phát hiện, thu giữ. Tại chỗ L khai nhận 01 gói ma túy là của L vừa mua của P để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 8100 ngày 23/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,190gam.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 32 Kẻ Tạnh, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy không biển kiểm soát, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên vút 01 gói nilong màu đen xuống đường, tổ công tác đã thu giữ gói nilong mở ra bên trong có 03 gói nilong nhỏ màu đen. Tại chỗ nam thanh niên khai nhận tên là Lường Văn H, 03 gói nilong màu đen bên trong 01 gói nilong màu đen là ma túy Hưng vừa mua về sử dụng. Tổ công tác Công an phường Giang Biên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật gồm: 01 gói nilong màu đen bên trong có 03 gói nilong màu đen chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ đen không biển kiểm soát và đưa Hưng về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Lường Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2019, H điều khiển xe máy không BKS nhãn hiệu Wave đi từ lán trại ở số 87 phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội ra khu vực Quán Tỉnh, Giang Biên,

Long Biên, Hà Nội mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp và mua của P 03 gói nilon màu đen bên trong chứa ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tìm nơi sử dụng. Khi H đến khu vực đầu ngõ 32 Kẻ Tạnh, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, H bị Cơ quan công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, do sợ hãi nên H đã thả 03 gói ma túy từ trong lòng bàn tay trái xuống đất nhưng đã bị công an phát hiện thu giữ. Tại chỗ, H khai nhận 03 gói là ma túy H vừa mua của P để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 8097 ngày 23/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilong màu đen là ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng 0,443 gam.

Trên cơ sở lời khai của L, H, khoảng 14 giờ 15 ngày 17/12/2019, Tổ công tác Công an phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ xây dựng tại khu vực tổ 5, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có 6 người : Cà Văn P, Lò Thị H, Lò Văn K, Ngần Văn P, Lò Thị S, Chiu Đức H. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện trên giường của P và H có 01 ví da chứa 35 gói nilong màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 hộp nhựa có 01 gói nilong màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, H và P khai nhận chất bột màu trắng bên trong các gói nilong là ma túy heroine H và P mua để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 8096 ngày 23/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 35 gói nilong màu đen đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 3,645 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,458 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Cà Văn P và Lò Thị H khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên P bảo H (H là bạn gái của P) đưa tiền cho P để đi có việc, H đồng ý đưa cho P 600.000 đồng, P cầm 600.000 đồng đi bộ lên đê Giang Biên, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 600.000 đồng ma túy heroine. Nam thanh niên đó cầm tiền và đưa cho P 01 túi nilong bên trong có 40 gói nilong chứa ma túy heroine. P cầm ma túy về đưa cho Lò Thị H để H cất vào trong ví. P lấy 01 gói nilong chứa ma túy cho riêng vào hộp nhựa để sử dụng cho bản thân, lúc này H mới biết P lấy 600.000

đồng để mua ma túy và cả hai thống nhất để ma túy ở ví của H để H quản lý và cất một chỗ để cả hai cùng biết. Khi có khách mua thì bán và cất tiền vào ví để tiêu chung. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/12/2019, Tòng Văn L đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroine, P cầm tiền đưa cho H rồi H đưa cho P 01 gói ma túy để mang cho L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lương Văn H đến hỏi P mua 500.000 đồng ma túy heroine. P cầm tiền vào trong phòng trọ lấy ma túy, lúc này H đang ngủ, P tự bỏ 500.000 đồng vào trong ví và lấy 03 gói ma túy trong ví của H đưa cho H. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi P và H đang ngủ trên giường thì bị cơ quan công an đến kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện, thu giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, P cũng khai nhận 01 gói ma túy P cất riêng để sử dụng nếu có ai hỏi mua thì P cũng bán.

Quá trình ghi lời khai Chiu Đức H, Lò Thị S, Ngần Văn P, Lò Văn K xác định Chiu Đức H, Lò Thị S, Ngần Văn P, Lò Văn K, Cà Văn P, Lò Thị H cùng ở tại phòng trọ tại tổ 5 phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Việc Cà Văn P, Lò Thị H mua bán trái phép chất ma túy Chiu Đức H, Lò Thị S, Ngần Văn P, Lò Văn K hoàn toàn không biết, đến khi cơ quan công an kiểm tra Chiu Đức H, Lò Thị S, Ngần Văn P, Lò Văn K mới biết.

Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 31/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Cà Văn T, Lò Thị H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Tòng Văn L, Lương Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của Tòng Văn L, Lương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo P, H, H là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, Cà Văn P là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cà Văn P và Lò Thị H; đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Cà Văn P mức án từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Xử phạt Lò Thị H mức án từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tòng Văn L và Lường Văn H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hưng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Tòng Văn L mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt Lường Văn H mức án từ 20 đến 22 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 4,736 gam ma túy loại heroine thu giữ của các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Tòng Văn L, Lường Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng và 01 ví da màu đen thu giữ của Hiên và P do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của H:

- + Quá trình điều tra xác định trong có 10.000.000 đồng là tiền của anh Lò Văn K, vừa được thanh toán tiền công. Kiểm gửi cho chị gái là Lò Thị H để H gửi hộ tiền về cho mẹ đẻ. Anh K có đơn xin lại số tiền trên. Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Hà Nội đã trao trả cho anh K số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ.

- + Đối với số tiền 1.000.000 còn lại thu giữ của Lò Thị H: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng là số tiền P và H thu lợi bất chính. Trả lại bị cáo H số tiền 300.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân, không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại H 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm.

Trả lại L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP A3S-16G màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda màu đỏ đen không đeo BKS, số máy: 00010881, số khung: 010881 thu giữ của H là của anh Đinh Xuân C, anh C sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng do xe bị cũ nên rơi BKS của xe, anh C chưa đi làm lại Biển kiểm soát. Ngày 17/12/2019 H mượn xe máy của anh C bảo đi có việc, H sử dụng xe máy để đi mua ma túy anh C hoàn toàn không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh Đinh Xuân C chiếc xe máy trên do không liên quan đến tội phạm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 88F6-7194 của anh Nguyễn Văn N: Anh N sử dụng xe máy để làm phương tiện đi lại, ngày 17/12/2019 Lả hỏi mượn anh chiếc xe máy trên để đi có việc, anh đồng ý cho Lả mượn xe, việc Lả dùng xe để mua ma túy anh hoàn toàn không biết. Ngày 01/3/2020 anh N có đơn xin lại chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Hà Nội đã trao trả chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Lương Văn H với nội dung: các bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế; Cà Văn P là đối tượng thuộc hộ cận nghèo; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực đề Kê Tạnh, tổ 5 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội, Tòng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,190 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, tại khu vực đầu ngõ 32 Kê Tạnh, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, Lường Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,443 gam loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Tòng Văn L và Lường Văn H đều khai nhận mua ma túy của Cà Văn P, chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác công an phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 16/12/2019, Cà Văn P và Lò Thị H có hành vi mua bán 4,736 gam ma túy loại heroin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 17/12/2019, Cà Văn P và Lò Thị H đã bán 02 lần ma túy cho 02 đối tượng là Tòng Văn L và Lường Văn H. Các lần bán ma túy Cà Văn P đều lấy ma túy từ ví của H và thu tiền cất vào ví của H.

Hành vi của các bị cáo Tòng Văn L, Lường Văn H có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố



các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Lường Văn H là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo P là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P do P khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 4,736 gam ma túy loại heroine thu giữ của các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Tòng Văn L, Lường Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng và 01 ví da màu đen thu giữ của Hiên và P do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của Hiên:

- + Quá trình điều tra xác định trong có 10.000.000 đồng là tiền của anh Lò Văn K vừa được thanh toán tiền công. Kiểm gửi tiền cho chị gái là Lò Thị H để Hiên gửi hộ tiền về cho mẹ đẻ. Anh Kiểm có đơn xin lại số tiền trên. Cơ quan

điều tra Công an quận Long Biên, Hà Nội đã trao trả cho anh K số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 1.000.000 còn lại thu giữ của Lò Thị H: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng là số tiền P và Hiên thu lợi bất chính. Trả lại bị cáo H số tiền 300.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân, không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại H 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm.

Trả lại L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP A3S-16G màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda màu đỏ đen không đeo BKS, số máy: 00010881, số khung: 010881 thu giữ của H là của anh Đinh Xuân C, anh C sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng do xe bị cũ nên rơi BKS của xe, anh C chưa đi làm lại Biển kiểm soát. Ngày 17/12/2019 H mượn xe máy của anh C bảo đi có việc, H sử dụng xe máy để đi mua ma túy anh C hoàn toàn không biết. Hội đồng xét xử quyết định trả lại anh Đinh Xuân C chiếc xe máy trên do không liên quan đến tội phạm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 88F6-7194 của anh Nguyễn Văn N: Anh N sử dụng xe máy để làm phương tiện đi lại, ngày 17/12/2019 L hỏi mượn anh chiếc xe máy trên để đi có việc, anh đồng ý cho L mượn xe, việc L dùng xe để mua ma túy anh hoàn toàn không biết. Ngày 01/3/2020 anh N có đơn xin lại chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Hà Nội đã trao trả chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và các bị cáo Tòng Văn L, Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### 1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cà Văn P 7 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/12/2019.

Xử phạt bị cáo Lò Thị H 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/12/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tòng Văn L và Lường Văn H; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lường Văn H.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/12/2019.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 4,736 gam ma túy loại heroine thu giữ của các bị cáo Cà Văn P, Lò Thị H, Tòng Văn L, Lường Văn H (hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 03/03/2020).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng và 01 ví da màu đen thu giữ của H và P do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Thị H (hiện có tại Kho bạc Nhà nước quận Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản): Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng. Trả lại bị cáo Lò Thị H số tiền 300.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lò Thị H 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Tòng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP A3S-16G màu đen đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ tại để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo Cà Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ tại để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Đinh Xuân C chiếc xe máy Honda màu đỏ đen không đeo BKS, số máy: 00010881, số khung: 010881

(Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

